The Virtues Series

BÉ HỌC LỄ GIÁO

Bài học về **lòng biết ơn**

Khoảnh khắc thật lòng của Sophie

Sophie's moment of truth

SONG NGỮ ANH-VIỆT

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ken Spillman – James Tan

Biên dịch: **Bùi Thị Ngọc Hương**

First News

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN

KHOẢNH KHẮC THẬT LÒNG CỦA SOPHIE

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng Biên tập

ĐINH THỊ THANH THỦY

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN BAN

Biên tập: Nguyễn Văn Sướng

Bìa: Nguyễn Hùng

Trình bày: Bích Trâm

Sửa bản in: Nguyễn Nguyên

Tác giả: Ken Spillman

Minh họa: James Tan

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.8.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: 39 433 868

Thực hiện liên kết

Công ty TNHH Văn hóa Sáng tạo Trí Việt (First News)

11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

In lần thứ 1, số lượng 4.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty Cổ phần In Vườn Lài (106 Đào Duy Từ, P. 5, Q. 10, TP. HCM). Xác nhận đăng ký xuất bản số 4637-2016/CXBIPH/04-328/THTPHCM ngày 19/12/2016 - QĐXB số 1630/QĐ - THTPHCM-2016 ngày 21/12/2016. In xong và nộp lưu chiểu quý I/2017. ISBN: 978-604-58-5915-5.

THÂN GỬI QUÝ PHỤ HUYNH VÀ QUÝ THẦY CÔ GIÁO,

Chúng ta vẫn thường lấy làm ngạc nhiên rằng đôi khi những điều tưởng chừng như nhỏ bé, bình dị và hết sức đơn giản lại có thể có ảnh hưởng rất lớn đến con trẻ.

Trong bộ sách này, tác giả Ken Spillman hoàn toàn không giáo dục các em theo một khuôn mẫu lễ giáo cứng nhắc, mà thay vào đó, ông đã dùng chính góc nhìn của trẻ thơ để biểu đạt rõ nét những cảm xúc, sự nhạy cảm và chiều sâu suy nghĩ trong mỗi tình huống cuộc sống hằng ngày mà các em có thể đã, đang và sẽ gặp, song chưa có cách cư xử hay suy nghĩ thích hợp.

Bộ sách THẦN ĐỒNG TIẾNG ANH - BÉ HỌC LỄ GIÁO là những câu chuyện đời thường, sinh động giúp các em hiểu rõ rằng những chọn lựa, những lời hứa, những cách cư xử tuy nhỏ nhưng sẽ góp phần lớn trong việc xây dựng nên tính cách, lễ giáo của mỗi người.

Mỗi nhân vật tí hon sẽ thuật lại câu chuyện và cách giải quyết tình huống của riêng mình, từ đó các độc giả nhí sẽ có thể nhìn nhận lại bản thân, học hỏi thêm điều mới. Nhờ vậy, tính cách tích cực sâu thẳm trong các em sẽ phát triển một cách tự nhiên.

Hơn nữa, có nhiều nghiên cứu cho rằng văn học có sức mạnh to lớn trong việc định hình trí tuệ và tâm hồn của trẻ em. Theo học giả Gates và Mark: “Thông qua cánh cửa văn học, chúng ta được bước vào một thế giới vô hình, một thế giới cho phép chúng ta có sự nhìn nhận, cảm thông, thấu hiểu đến mức cuối cùng sẽ làm thay đổi chính cách chúng ta nhìn nhận bản thân và cuộc sống”.

Vì thế, điểm đặc biệt nữa của bộ sách này nằm ngay chính bản thân câu chữ tiếng Anh được chọn lọc từ 5.000 từ vựng căn bản dành cho trẻ em.

Mỗi tập truyện chứa gần 1.000 từ vựng tiếng Anh thông dụng sẽ giúp các em vừa trau dồi vốn từ vừa nâng cao khả năng đọc hiểu và cách xử lý ngôn từ mang đậm tính văn học của mình. Những từ khó sẽ được in nghiêng để các em có thể học thêm.

Tôi tin chắc các em sẽ đạt được những điều này qua bộ sách này của Ken Spillman.

Tiến sĩ - Giáo sư phụ tá Myra Garces-Bacsal,

Điều phối viên Chương trình Thạc sĩ chất lượng cao

Học viện Giáo dục Quốc gia, Singapore

CHAPTER 1 - CHƯƠNG 1

The holiday was half over and Sophie was glad. Before leaving home, she had argued that five days on the island wouldn't be long enough.

"Not even a week!" Sophie *nagged*. "Why can't we stay a week?"

Her sister, Samantha, agreed. "A week would be better, right?"

***

Kỳ nghỉ đã trôi qua một nửa và Sophie cảm thấy mừng. Trước khi rời nhà, cô đã cãi rằng năm ngày trên đảo là không đủ lâu.

"Thậm chí còn chưa được một tuần!", Sophie *nũng nịu*. "Tại sao chúng ta không thể ở lại đó một tuần được ạ?"

Cô em gái Samantha cũng đồng ý: "Một tuần thì tốt hơn chứ, chị nhỉ?".

***

But after the first two days, the holiday seemed to *drag*. Five days was too long!

The island was an island and the beach resort was, well, *beachy*. There was a beachy swimming pool, four beachy restaurants, and the beach itself. Each day there was a choice of swimming, snorkelling, or hiring something that could be *paddled* or *zoomed* back and forth on the water until your time was up.

***

Nhưng chỉ sau hai ngày, kỳ nghỉ dường như *kéo dài lê thê*. Năm ngày là quá dài!

Hòn đảo là một hòn đảo, còn khu nghỉ mát bãi biển, ừ thì, cũng có liên quan đến *biển* đó. Có một hồ bơi bên bờ biển, bốn nhà hàng bên bờ biển, và thêm cái bãi biển nữa. Ngày qua ngày cũng chỉ có lựa chọn là bơi, lặn, hay thuê cái gì đó có thể *chèo* hoặc *phóng* tới lui trên mặt nước để giết thời gian.

***

The first thing Sophie noticed was the *absence* of kids her own age. Everybody stayed in private *chalets*. Some chalets were set in the rainforest and others - like the one Dad had chosen - were on stilts over the water's edge.

"This place is *obviously* meant for old people," Sophie said. "Or honeymooners. Not us."

***

Điều đầu tiên Sophie nhận thấy là ở đây *vắng bóng* những đứa trẻ cỡ tuổi cô. Mọi người đều ở trong những *căn nhà gỗ* riêng. Một số căn được dựng trong rừng mưa nhiệt đới và một số căn khác - giống như căn ba chọn - được dựng trên cột gỗ ngay trên bãi biển.

"Nơi này *rõ ràng* là dành cho người già", Sophie nói. "Hoặc các cặp đôi mới cưới. Chứ không phải cho tụi mình."

At night in their chalet, they could hear the water *lapping gently*

below.

Mum thought the sound was peaceful, and Dad joked that he must have died and gone to heaven.

Sophie and Samantha wished they could turn on the television so that they couldn't hear it, but they weren't allowed.

***

Đêm đến, trong căn nhà gỗ, họ có thể nghe thấy tiếng sóng *vỗ nhẹ* bên dưới.

Mẹ nghĩ âm thanh này thật yên bình, còn ba thì đùa rằng chắc là ông đã chết và được lên thiên đường rồi.

Sophie và Samantha thì ước gì có thể bật ti vi lên để không phải nghe thấy âm thanh đó, nhưng ba mẹ không cho.

It was hot, too.

Even beside the water it was hot, and breezes - when they came - were no substitute for air - conditioning. Five minutes after a swim or a shower, Sophie told Dad she was sticky again.

"I'm so-o hot," Sophie complained. "I'm hot and sticky and bored."

***

Trời còn nóng nực nữa chứ.

Kể cả ngay sát mặt nước mà vẫn nóng, và những cơn gió nhẹ - khi thổi đến - cũng chẳng thể nào thay thế được máy điều hòa. Mới bơi hay tắm năm phút trước thôi mà Sophie đã nói với ba rằng người cô lại nhớp nháp trở lại rồi.

“Con nónggggg quá!”, Sophie càu nhàu. “Con nóng, nhớp nháp và chán.”

“*Bored*?” Dad said. “You’ re bored?”

Sophie *shrugged*.

“Here we are, living it up on an island paradise… and you’ re bored?”

Sophie shrugged again.

***

“*Chán*?”, bố nói. “Con chán hả?”

Sophie *nhún vai*.

“Chúng ta đang ở đây, ngay trên một hòn đảo thiên đường... mà con thấy chán à?”

Sophie lại nhún vai.

Dad gave Mum a look and then *sighed*.

“Okay, sweetie. Be bored then. We bought you a book at the airport, remember? Why don’t you read that?”

“I read at home,” Sophie said. “I thought this was a holiday!”

***

Ba nhìn mẹ rồi *thở dài*.

“Được rồi, con yêu. Ừ thì chán. Ba mẹ đã mua cho con một quyển sách ở sân bay, nhớ không nào? Sao con không đọc nó đi?”

“Con đọc ở nhà rồi ạ”, Sophie nói. “Con tưởng đây là kỳ nghỉ chứ.”

CHAPTER 2 - CHƯƠNG 2

To Sophie, it felt just like being shipwrecked - and she could think of better people to be shipwrecked with than her parents and an annoying little sister.

Samantha was annoying enough at home, but there, Sophie could at least close a door to escape her sister's immature clowning around.

***

Sophie cảm thấy cứ như mình đang bị đắm tàu - và cô có thể nghĩ đến những người tuyệt vời hơn để cùng đắm tàu chứ không phải là ba mẹ và đứa em gái phiền phức này.

Lúc ở nhà Samantha đã đủ gây phiền toái rồi, nhưng ít ra ở đó Sophie còn có thể đóng cửa phòng để thoát khỏi những trò hề trẻ con của em mình.

***

At home, too, there were earphones to block out Samantha's sing-song conversations about the dumbest things. Here, according to Mum and Dad, handphones and other electronic devices didn't belong.

"But why don't they belong?" Sophie had asked. "Because they' ll make us remember this is the twenty-first century?"

***

Ở nhà còn có tai nghe để chặn những câu nói ê a của Samantha về những điều ngớ ngẩn nhất. Còn ở đây, theo ba mẹ thì điện thoại di động và các thiết bị điện tử khác không thuộc về chốn này.

"Nhưng tại sao chúng lại không thuộc về nơi này ạ?", Sophie thắc

mắc. “Vì chúng sẽ khiến ta nhớ rằng đây là thế kỷ 21 sao ạ?”

Dad had laughed, but Mum wanted to explain.

“Sophie, I told you that we needed this holiday to *spend time* together, right? I mean really spend time. Your father and I still remember the family holidays we had when we were your age. These times are important - they make memories.”

***

Ba bật cười, nhưng mẹ muốn giải thích.

“Sophie ơi, mẹ đã nói với con là mình cần kỳ nghỉ này để *dành thời gian* bên nhau, phải không nào? Ý của mẹ là thực sự dành thời gian cho nhau. Ba và mẹ vẫn còn nhớ đến những kỳ nghỉ mà ba mẹ đã trải qua khi ở độ tuổi các con. Những khoảng thời gian như thế này rất quan trọng - chúng sẽ tạo nên những kỷ niệm.”

***

Sophie didn’t get it. “So, why don’t you want my memories to include my favourite music?”

Mum wasn’t going to give up. “Think about a *typical* night at home,” she said. “Your father is watching the news. If I’ ve finished cleaning up after dinner, I’ d be on the computer. You’ ve got homework and your earphones, and Samantha is playing some games on Dad’s phone.”

The scene described by Mum was one Sophie recognised. She had been part of it hundreds of times and knew she’ d be part of it a thousand more times - at least.

***

Sophie không hiểu. “Vậy tại sao mẹ lại không muốn kỷ niệm của con bao gồm cả những bài nhạc mà con yêu thích?”

Mẹ vẫn không chịu. “Con hãy nghĩ về một buổi tối *điển hình* ở nhà mình mà xem”, mẹ nói. “Ba con xem thời sự. Nếu dọn rửa chén bát xong thì mẹ sẽ dùng máy vi tính. Con làm bài tập về nhà và đeo tai nghe nhạc, còn Samantha thì chơi điện tử trên di động của ba.”

Sophie có thể hình dung ra khung cảnh mẹ đang mô tả. Cô đã là một phần của khung cảnh đó hàng trăm lần và sẽ tiếp tục là một phần của nó - ít nhất - cũng hơn một ngàn lần nữa.

“You know what I’m talking about, right?” Mum continued. “Sweetie, that’s not actually *being together*, is it? We’re all plugged in, or glued to a screen - it’s like we’re in different *zones*.”

Sophie nodded. She understood, but felt more *shipwrecked* than ever.

“Con hiểu mẹ đang nói gì mà, phải không?”, mẹ tiếp tục. “Con yêu à, đó không thực sự là ở *cùng nhau*, đúng không con? Cả nhà chúng ta đều sử dụng thiết bị công nghệ hoặc dán mắt vào màn hình điện tử - cứ như chúng ta đang ở *những khu vực* khác nhau vậy.

Sophie gật đầu. Cô hiểu những gì mẹ nói, nhưng lại càng có cảm giác "*đắm tàu*" hơn bao giờ hết.

CHAPTER 3 - CHƯƠNG 3

"We' re really so blessed," Dad said. He'd said the same thing each night since they arrived, sitting back in his chair at whichever one of the beachy restaurants they had chosen. "Just look - all this beautiful food."

Sophie *rolled her eyes*.

***

"Chúng ta thật sự rất hạnh phúc", ba nói. Kể từ khi đến đây, hàng đêm ba cứ lải nhải điều này suốt. Hễ ngồi xuống ghế của bất kỳ nhà hàng biển nào mà ba mẹ chọn là ba lại vui vẻ cất lời. "Nhìn nè các con - tất cả thức ăn đều ngon mắt."

Sophie *trợn mắt*.

***

She had been rolling her eyes a lot lately. It was so much easier than saying what she felt.

What Sophie felt was *complicated*.

***

Gần đây cô trợn mắt khá nhiều. Làm vậy đơn giản hơn rất nhiều so với việc phải nói ra cảm nhận của mình.

Những gì Sophie cảm nhận quá ư *phức tạp*.

It was big.

It was a lot of things, all *wrapped* up in a bundle.

It was boredom with just about everything, including this boring old island.

It was never knowing how to "apply herself" in the way her school reports recommended.

It was not having her own phone and never being allowed to chat with friends on the Internet.

It was having cheap *haircuts* and practical shoes.

It was being compared with Samantha, who seemed happy no matter what.

***

Quá nhiều thứ.

Quá nhiều thứ cứ đan xen nhau, cả thảy được *gói* lại thành một bó.

Đó là nỗi buồn chán với gần như tất cả mọi thứ, gồm cả hòn đảo già cả, chán ngắt này.

Đó là việc cô không bao giờ biết phải làm sao để có thể "thích ứng" như lời thầy cô khuyên trong học bạ.

Đó là việc cô không có điện thoại riêng và không bao giờ được phép chuyện trò với bạn bè trên Internet.

Đó là việc sở hữu *những kiểu tóc* rẻ tiền và những đôi giày thông dụng.

Đó là cảm giác bị so sánh với Samantha vì con bé dường như luôn vui vẻ bất chấp mọi chuyện.

"Sophie," Dad said. He wasn' t growling at her. When he was in a *good mood*, he just gave advice. "You' ll never really be able to

enjoy life until you learn to appreciate all that we' ve been given."

***

"Sophie này!", ba nói. Ba không cần nhằn cô. Khi có *tâm trạng vui*, ba chỉ đưa ra lời khuyên. "Con sẽ không bao giờ có thể thực sự tận hưởng cuộc sống nếu con không học cách trân trọng những gì con có."

"Think of all the terrible things going on in the world," Mum added. "And the people who have nothing." She told Sophie about a *tsunami*that had flattened the whole resort ten years earlier. "How awful! People were *clinging* to palm trees for dear life. We really are very lucky."

Dad felt blessed and Mum felt lucky - but what they felt didn't stop Sophie from feeling bored. Somehow it annoyed her even more.

***

"Hãy nghĩ đến tất cả những điều kinh khủng đang xảy ra trên thế giới xem", mẹ tiếp lời. "Và những người không có gì nữa." Mẹ kể cho cô nghe về *cơn sóng thần* đã san bằng toàn bộ khu nghỉ dưỡng cách đây mười năm. "Thật khủng khiếp! Người ta phải *đu bám* vào cây dừa để sống sót. Chúng ta thực sự rất may mắn!"

Ba cảm thấy hạnh phúc còn mẹ cảm thấy may mắn - nhưng những gì ba mẹ cảm nhận không khiến Sophie hết chán nản.

Không hiểu sao nó càng khiến cô cảm thấy khó chịu hơn.

Soon, without even realising it, Sophie was taking out all of her discontent on Samantha.

She felt as if everything Samantha said or did was intended to inflict a kind of torture.

It wasn' t just her noise. It was her enthusiasm - the way she got excited about anything they did. It was as if Samantha gave off bubbles of energy. All Sophie wanted to do was *pop* them.

***

Ngay sau đó, dù không nhận ra nhưng Sophie đã trút tất cả buồn bực lên Samantha.

Cô cảm thấy như thể mọi lời nói và hành động của Samantha đều cố ý tra tấn cô kiểu gì đó.

Đó không chỉ là việc bé ồn ào. Mà đó chính vì sự nhiệt tình của bé - cái cách bé tỏ ra hứng thú với bất kỳ điều gì mà họ làm. Cứ như thể Samantha tỏa ra các bong bóng năng lượng vậy. Điều duy nhất Sophie muốn làm là *chích nổ* chúng.

"Will you please stop humming that song," Sophie would say.

Or: "I told you, sto-op bugging me-e!"

Or: "Mum, Samantha is *wobbling* her leg all the time. It's so *irritating*."

Or even: "Calm down, Sammy, you might explode. It's not that exciting."

***

"Em làm ơn ngừng lải nhải bài hát đó được không?", Sophie sẽ nói.

Hoặc: "Chị nói rồi, đừnnggg làm chiiiị nổi cáu nữa."

Hay như: "Mẹ, Samantha cứ *rung* chân hoài. *Bực bội* quá đi!"

Hay thậm chí là: "Yên nào, Sammy. Em tăng động quá đi. Vui đến thế à!"

***

Samantha's *state of joy* made Dad and Mum happy, and the happier they were with her, the more unhappy they seemed to be with Sophie.

When Sophie pushed Samantha over, Mum grabbed Sophie's arm and *held it tight*.

“Why did you do that?” Mum demanded to know.

***

Trạng thái vui vẻ của Samantha khiến ba mẹ hạnh phúc, và họ càng hạnh phúc hơn với bé thì dường như lại càng không vui với Sophie.

Khi Sophie xô Samantha ngã, mẹ nắm lấy cánh tay cô và *siết chặt*.

“Tại sao con làm thế?”, mẹ gắt gao muốn biết lý do.

Sophie kicked a *pebble* on the path. “I asked her a million times to stop, but she wouldn’ t.”

“That’ s no reason to push her, is it?”

Sophie began to cry. “You always take Samantha’s side. You dont’t even care how I feel.”

“Tell us how you feel, Sophie. Why don’ t you tell us?”

“I want another family,” Sophie *bawled*. “And I want to go home.”

***

Sophie đá một *viên* sỏi trên đường đi.

“Con đã bảo nó hàng triệu lần là đừng ồn ào nữa mà nó không chịu nghe.”

“Đó không phải là lý do để con xô em, đúng không?”

Sophie bắt đầu nức nở. “Mẹ luôn bênh Samantha. Mẹ thậm chí còn chẳng quan tâm đến cảm nhận của con.”

“Nói cho ba mẹ biết cảm nhận của con đi nào, Sophie. Sao con không nói với ba mẹ?”

“Con muốn một gia đình khác”, Sophie *khóc rống* lên. “Và con muốn về nhà.”

CHAPTER 4 - CHƯƠNG 4

Finally they were leaving.

The boat taking them to a bigger island, which was really just an airport and shopping mall, chugged slowly through the still blue water.

Azure, Dad insisted - the sea was azure, not just blue.

***

Cuối cùng, họ rời hòn đảo.

Chiếc thuyền đưa họ đến một hòn đảo lớn hơn, thực ra đó là sân bay và trung tâm thương mại, nó nổ máy xình xịch, nhẹ nhàng lướt trên mặt biển trong xanh.

Xanh ngắt, ba quả quyết nói - biển xanh ngắt chứ không chỉ là xanh.

***

“Azure,” Samantha kept saying. “Asia azure, azure Asia, Asia azure… ”

Sophie felt like throwing Samantha overboard. It was no use telling her to be quiet - Mum and Dad had made it quite clear that Sophie should keep her thoughts to herself.

“If you can’t enjoy this holiday, please let us enjoy it,” Dad had told her.

***

“Xanh ngắt”, Samantha tía lia liên hồi. “Châu Á xanh ngắt, xanh ngắt châu Á, châu Á xanh ngắt,…”

Sophie cảm thấy muốn ném Samantha ra khỏi khoang thuyền. Bắt nó im lặng cũng vô ích - ba mẹ đã tỏ rõ là Sophie nên giữ những suy nghĩ kiểu đó cho riêng mình.

“Nếu con không thể tận hưởng kỳ nghỉ này thì làm ơn để cả nhà tận hưởng nó”, ba đã nói với cô như thế.

After the boat ride, there was a short taxi trip and a ninety-minute wait at the airport.

Sophie sat *with her arms and legs crossed*. Dad had four passports in one hand and Mum's hand in the other. They were almost ignoring her now, but Sophie couldn't help noticing that they looked happy - happier than they ever seemed back home.

***

Sau khi đi thuyền, cả nhà tiếp tục đi taxi một đoạn đường ngắn và chờ 90 phút ở sân bay.

Sophie *ngồi bó gối*. Một tay ba cầm bốn cái hộ chiếu, tay còn lại nắm lấy tay mẹ. Lúc này, họ gần như phớt lờ Sophie, nhưng cô lại không thể ngừng để ý đến họ, trông họ có vẻ rất hạnh phúc - thậm chí còn có vẻ hạnh phúc hơn những lần trở về nhà trước đây.

“Dad, can I hold my passport?” Sophie asked.

“Only for a minute,” Dad replied. “It belongs here.” He pointed to the four passports together. “These are a family.” He smiled at his joke and, for the first time in a while, Sophie didn’ t feel like *rolling her eyes*.

Instead, she smiled back.

***

“Ba, con có thể cầm hộ chiếu của mình được không ạ?”, Sophie hỏi.

“Chỉ một phút thôi nhé!”, ba trả lời. “Nó thuộc về nơi này”, ba chỉ vào bốn cái hộ chiếu đang đặt cạnh nhau. “Chúng là một gia đình”, ba cười với lời nói đùa của mình; và lần đầu tiên trong thoáng chốc, Sophie không cảm thấy muốn *trợn mắt*.

Thay vào đó, cô cười đáp lại.

Sophie's mood *lifted*. It felt good to smile, and to touch Dad's fingers for a moment when he handed her the passport.

Seeing the hands of her parents, gently resting together, filled her heart. She wished she saw it more often. And in Dad's own way, he had said he loved her. No matter how badly she behaved, she belonged. They all belonged together.

Tâm trạng của Sophie *phấn chấn* hẳn lên. Cái cảm giác khi vui cười và chạm vào các ngón tay của ba trong một thoáng khi ông đưa hộ

chiếu cho cô thật sự rất tốt.

Nhìn ba mẹ tay trong tay dịu dàng, trái tim cô bỗng dưng thấy ấm áp. Cô thầm mong ước cô có thể nhìn thấy điều này thường xuyên hơn. Và theo cách riêng của mình, ba cũng đã thể hiện ông cũng yêu thương cô. Dù cô có cư xử tệ hại thế nào thì cô vẫn thuộc về gia đình này. Cả gia đình là thuộc về nhau.

Just after *take-off*, the pilot announced that they were expecting turbulence during the flight. The *seatbelt sign* stayed on, and soon the plane was *bumping* and *jolting* through thick clouds.

Beside Sophie, Samantha began to *shake*. Her bottom lip shook and her eyes filled with tears.

***

Ngay khi máy bay *cất cánh*, phi công thông báo rằng họ có thể gặp nhiễu động không khí trong suốt chuyến bay. *Tín hiệu đai an toàn*tiếp tục mở, rồi chẳng bao lâu sau máy bay bắt đầu *xóc nảy* và *rung lắc* khi xuyên qua các đám mây dày đặc.

Ngồi cạnh Sophie, Samantha bắt đầu *run rẩy*. Môi dưới của bé run bần bật và hai mắt đẫm nước mắt.

Sophie took her hand. “Don’t worry, it’s just the clouds,” she told her sister. “We’ll be fine. Did you know that clouds are only water? Lots of tiny drops of water, and water is harder than air, so that’s why clouds make the plane go *bumpety-bump*, like this…” Sophie *jiggled*Samantha’s hand in the air. “It’s more fun this way!”

Sophie nắm lấy tay em. “Đừng sợ, đó chỉ là những đám mây thôi”, cô nói với em. “Chúng ta sẽ ổn mà. Em có biết các đám mây chỉ là nước thôi không? Rất nhiều giọt nước nhỏ xíu, và nước nặng hơn không khí. Đó là lý do vì sao các đám mây lại làm cho máy bay *giật giật* như thế này nè…”. Sophie cầm tay Samantha *lắc* nhẹ trong không khí. “Làm thế này vui hơn đó!”

***

Samantha smiled. Sophie caught sight of Mum, *craning* to see the girls through a narrow gap between the seats in front of them.

“We’ll be home soon, sweet peas. Enjoy the ride!” Mum said.

Sophie shaped the words Love you with her lips and Mum smiled.

***

Samantha cười. Sophie bắt gặp ánh mắt mẹ khi bà *nghiêng* cổ nhìn hai chị em qua khe hẹp giữa hai cái ghế trước mặt.

“Chúng ta sắp về đến nhà rồi, các con à. Vui vẻ lên nhé!”, mẹ nói.

Sophie mấp máy môi tạo khẩu hình Con Yêu Mẹ, và mẹ mỉm cười.

Later, Sophie decided, she would say it aloud.

She knew she’d been ungrateful, but Dad was right - they were blessed.

And of all the things to be thankful for, none was bigger than love.

***

Lúc sau, Sophie quyết định sẽ nói to câu đó với mẹ.

Cô biết mình đã có thái độ vô ơn, nhưng ba nói đúng - họ hạnh phúc.

Và trong tất cả mọi thứ cô cảm thấy biết ơn thì không có gì lớn hơn tình yêu thương.

DISCUSSION QUESTIONS - CÁC CÂU HỎI THẢO LUẬN

1) Do you enjoy holidays with your family? What do you enjoy most about them? What do you think your parents like most about them?

2) Who does the main planning for your family holidays? Do you help with planning or packing?

3) What do you think your parents expect from you when you go on a holiday?

4) What does Sophie complain about during her family holiday? Have you ever felt annoyed or frustrated about similar things?

5) Do you put your electronic gadgets (phone, tablet, games, etc.) away when you spend holiday time with your family? What effect can this have?

6) Sometimes, the annoying things that siblings or close friends do can be even more annoying when you spend more time together on holidays. Why?

7) Suggest some positive ways that Sophie could deal with her frustrations about the family holiday.

8) Have you ever thanked your parents for a holiday or treat? When you show that you are grateful for something, how does it make the other person feel?

9) Do you think that sharing the memory of holiday time together can make you closer to other members of your family?

10) Do you feel thankful for your family and your home? Do you express your gratitude in words or actions?

***

1. Em có thích đi nghỉ lễ với gia đình không? Em thích điều gì nhất về những chuyến đi đó? Em nghĩ ba mẹ em thích điều gì nhất?

2. Ai là người lên kế hoạch cho các kỳ nghỉ của gia đình em? Em có giúp lên kế hoạch hay sửa soạn đồ đạc không?

3. Em nghĩ ba mẹ mong chờ điều gì từ em khi đi nghỉ mát?

4. Sophie than phiền điều gì trong suốt kỳ nghỉ lễ của gia đình? Em có bao giờ cảm thấy khó chịu hay chán nản về những điều tương tự không?

5. Em có cất hết những đồ dùng công nghệ (điện thoại, máy tính bảng, máy chơi điện tử,...) ở nhà khi đi nghỉ với gia đình không? Điều này có tác động gì?

6. Đôi khi những điều khó chịu mà anh chị em hoặc bạn thân của em làm có thể khiến em cảm thấy khó chịu hơn khi đi nghỉ lễ cùng nhau. Tại sao vậy?

7. Hãy gợi ý một số cách hay có thể giúp Sophie hết chán nản về kỳ nghỉ của gia đình.

8. Em có bao giờ cảm ơn ba mẹ về kỳ nghỉ hoặc về cách họ đối xử với em không? Khi em tỏ lòng biết ơn về một điều gì đó, điều đó sẽ khiến người khác cảm thấy như thế nào?

9. Em có nghĩ rằng chia sẻ những kỷ niệm về kỳ nghỉ cùng nhau có thể khiến em gần gũi hơn với các thành viên khác trong gia đình không?

10. Em có cảm thấy biết ơn gia đình và nhà của mình không? Em thể hiện lòng biết ơn đó bằng lời nói hay hành động?